

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Số lượng, chủng loại hàng hóa theo E-HSMT		
1.1. Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hóa theo E-HSMT	- Có danh mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT đồng thời nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật, tính hợp lệ của hàng hóa		
2.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tại chương V	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bao gồm: Catalogue / tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất phát hành hoặc xác nhận của đại diện Nhà phân phối chính thức của Nhà sản xuất (trong giấy ủy quyền thể hiện nội dung được phép thay mặt Nhà sản xuất xác nhận các thông số kỹ thuật của thiết bị). - Trong trường hợp Cataloge/ tài liệu kỹ thuật không thể hiện đầy đủ thông số tại Chương V của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp bằng xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc Nhà phân phối chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam. - Toàn bộ tài liệu kỹ thuật phải bằng tiếng Việt. Đối với các tài liệu bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, Nhà thầu có thể cung cấp bản dịch công chứng và chịu trách nhiệm với bản dịch đó. - Có tài liệu chứng minh nhà sản xuất hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tại chương V/E-HSMT (trường hợp hàng hóa có yêu cầu).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật	- Nhà thầu có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu theo mẫu tại điểm c, mục 1.2, Chương V	Đạt
	- Không có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu	Không

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	hoặc có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu nhưng không theo mẫu tại điểm c, mục 1.2, Chương V	Đạt
2.3. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của Hàng hóa: Nhà thầu cam kết	- Đối với hàng hóa nhập khẩu nguyên chiếc cần có đầy đủ: + CO, CQ - Đối với hàng hóa nhập linh kiện nước ngoài, lắp ráp tại Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam thì các linh kiện nhập khẩu phải đảm bảo mới 100% + Phiếu xuất kho xuất xưởng; công bố hợp quy hợp chuẩn của hàng hóa thiết bị trên thị trường Việt Nam.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
3.1 Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu phải trình bày cụ thể, chi tiết Biện pháp thi công, lắp đặt hàng hóa, trang thiết bị đề xuất để thực hiện gói thầu này. Nội dung Biện pháp thi công phải bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: Giải pháp tổ chức, cung cấp hàng hóa; Biện pháp tổ chức thi công lắp đặt hàng hóa, thiết bị; Biện pháp đảm bảo an toàn trong vận chuyển và hàng hóa; Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa trước và trong quá trình thi công; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC; Biện pháp giảm thiểu các tác động không mong muốn trong quá trình thi công đến hoạt động của chủ đầu tư hoặc đơn vị thụ hưởng; Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; Biện pháp, giải pháp đào tạo và hướng dẫn sử dụng; Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành bảo trì;	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có bảng tiến độ chi tiết về việc cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng nhân sự thực hiện gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không

Nội dung đánh giá		Đánh giá
		Đạt
3.4. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao.	- Có đầy đủ biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hợp lý, phù hợp với tính chất của gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.5. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường	- Có đầy đủ thuyết minh các biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành từng loại hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V/E-HSMT. - Đối với hàng hóa không nêu cụ thể thời gian bảo hành tại Chương V/E-HSMT: + Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Thuyết minh các dịch vụ bảo hành thiết bị.	Thuyết minh các dịch vụ bảo hành thiết bị: Trong đó phải thể hiện được các nội dung sau: - Kế hoạch cung cấp triển khai dịch vụ bảo hành; - Thời gian thực hiện dịch vụ bảo hành.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Dịch vụ sau bán hàng	- Có chức năng thực hiện dịch vụ sửa chữa ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Các yếu tố khác		
6.1. Thu hồi và đổi sản phẩm.	- Có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng, thời gian đổi lại hàng hóa là 48 giờ.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá	- Có cam kết của Nhà thầu sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không

Nội dung đánh giá		Đánh giá
trình thực hiện gói thầu.		đạt
Kết luận	Nhà thầu đáp ứng tất cả các tiêu chí	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng tất cả các tiêu chí.	Không đạt